

**DANH SÁCH TỔNG HỢP DỰ KIẾN KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGÀY CTXH CỦA SINH VIÊN
ĐẠI HỌC KHOA 2018
(Tính đến ngày 01/07/2022)**

Khoa: Công nghệ thông tin

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Số ngày CTXH còn lại	Ghi chú
1	DH51800688	Lê Trần Đức	D18_TH01	0	15	
2	DH51800367	Phan Châu Đức	D18_TH01	78	0	
3	DH51800827	Dương Trường Giang	D18_TH01	17	0	
4	DH51800439	Nguyễn Văn Hậu	D18_TH01	14	1	
5	DH51703397	Nguyễn Trung Hiếu	D18_TH01	0	15	
6	DH51800369	Trần Kim Hoàng	D18_TH01	0.5	14.5	
7	DH51800023	Trương Thái Thiện Hoàng	D18_TH01	0.5	14.5	
8	DH51800464	Bùi Quốc Huy	D18_TH01	28.5	0	
9	DH51701216	Ngô Hoàng Huy	D18_TH01	0	15	
10	DH51800692	Nguyễn Dương Anh Huy	D18_TH01	0	15	
11	DH51800191	Nguyễn Nhật Huy	D18_TH01	11.5	3.5	
12	DH51800049	Đỗ Văn Gia Huyền	D18_TH01	7.5	7.5	
13	DH51700421	Hà Thị Kim Hương	D18_TH01	15.5	0	
14	DH51800663	Nguyễn Hoàn Kha	D18_TH01	0	15	
15	DH51703563	Nguyễn Thanh Lâm Khiết	D18_TH01	0.5	14.5	
16	DH51800321	Nguyễn Anh Khoa	D18_TH01	4	11	
17	DH51802091	Bùi Phạm Phú Lâm	D18_TH01	0	15	
18	DH51800556	Đỗ Huy Long	D18_TH01	7.5	7.5	
19	DH51800769	Nguyễn Thanh Long	D18_TH01	1	14	
20	DH51800622	Nguyễn Huỳnh Lạt Minh	D18_TH01	19	0	
21	DH51800070	Nguyễn Nhựt Nam	D18_TH01	0.5	14.5	
22	DH51800925	Nguyễn Hiếu Nghĩa	D18_TH01	0	15	
23	DH51802473	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	D18_TH01	1	14	
24	DH51800687	Nguyễn Thiên Phú	D18_TH01	0	15	
25	DH51800699	Phạm Hữu Phước	D18_TH01	15	0	
26	DH51700384	Nguyễn Minh Quang	D18_TH01	1	14	
27	DH51800211	Võ Hoàng Thắng	D18_TH01	15.5	0	
28	DH51802009	Phạm Anh Thi	D18_TH01	2.5	12.5	
29	DH51800586	Lê Nguyễn ánh Tiên	D18_TH01	1.5	13.5	
30	DH51801021	Thiều Văn Vũ Tín	D18_TH01	0	15	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Số ngày CTXH còn lại	Ghi chú
31	DH51800877	Nguyễn Quốc	Vương	D18_TH01	12	3	
32	DH51800612	Nguyễn Thảo	Vy	D18_TH01	1	14	
33	DH51800203	Dương Hoàng	Xuân	D18_TH01	0	15	
34	DH51801978	Cao Nhật	Duy	D18_TH02	0	15	
35	DH51802443	Phạm Tấn	Đạt	D18_TH02	15	0	
36	DH51800991	Nguyễn Long	Đức	D18_TH02	0	15	
37	DH51801606	Bùi Quốc	Huy	D18_TH02	0.5	14.5	
38	DH51802262	Nguyễn Tấn	Huy	D18_TH02	0.5	14.5	
39	DH51801417	Nguyễn Thanh	Huy	D18_TH02	0.5	14.5	
40	DH51800013	Mai Chí	Khôi	D18_TH02	4	11	
41	DH51800895	Phạm Đức	Long	D18_TH02	1.5	13.5	15 ngày tham gia tại P.1, Q.3 không được công nhận vì không có tên trong danh sách xác minh hồ sơ CTXH do P.1, Q.3 cung cấp
42	DH51802640	Lê Đình	Mẫn	D18_TH02	5	10	4 ngày (01-04/08/2019) phụ công xây dựng nhà tình thương không công nhận do chỉnh sửa hồ sơ
43	DH51801342	Phan Lê Hữu	Nhân	D18_TH02	17	0	
44	DH51800998	Hồ Đăng	Quang	D18_TH02	1	14	
45	DH51800835	Đông Đình	Quân	D18_TH02	4	11	
46	DH51801707	Nguyễn Quang	Thông	D18_TH02	15.5	0	
47	DH51802374	Huỳnh Tấn	Tiến	D18_TH02	1	14	
48	DH51800094	Lê Nhật	Tiến	D18_TH02	0.5	14.5	
49	DH51802544	Lê Hoàng Trọng	Tín	D18_TH02	1	14	
50	DH51800079	Nguyễn Thị Ngọc	Trang	D18_TH02	0.5	14.5	
51	DH51802391	Ngô Xuân	Trúc	D18_TH02	2.5	12.5	
52	DH51800041	Trần Văn	Trường	D18_TH02	1.5	13.5	
53	DH51802799	Võ Thanh	Tùng	D18_TH02	1	14	
54	DH51800705	Chiu Thùy	Tỳ	D18_TH02	0.5	14.5	
55	DH51801674	Trần Quốc	Vương	D18_TH02	0.5	14.5	
56	DH51800004	Trần Phú	Yên	D18_TH02	3	12	
57	DH51802504	Dương Nhật	Anh	D18_TH03	2	13	
58	DH51801144	Lê Duy	Anh	D18_TH03	0	15	
59	DH51800963	Nguyễn Võ Đức	Anh	D18_TH03	0.5	14.5	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Số ngày CTXH còn lại	Ghi chú
60	DH51802099	Trần Nhật	Bản	D18_TH03	14.5	0.5	5.5 ngày hoạt động tại P.5, Q.8 đang trong quá trình xác minh hồ sơ, sẽ bổ sung sau khi có kết quả từ P.5, Q.8
61	DH51800512	Nguyễn Hoàng	Chương	D18_TH03	20.5	0	
62	DH51800394	Nguyễn Ngọc	Duy	D18_TH03	19	0	
63	DH51802382	Bùi Tấn	Đạt	D18_TH03	15	0	
64	DH51802381	Phạm Thanh	Đức	D18_TH03	15	0	
65	DH51801726	Lê Văn	Hiếu	D18_TH03	20	0	
66	DH51800859	Hàng Ngọc	Hung	D18_TH03	16	0	Ngày hoạt động tại P.5, Q.8 đang trong quá trình xác minh hồ sơ, sẽ bổ sung sau khi có kết quả từ P.5, Q.8
67	DH51800671	Đặng Phúc	Hữu	D18_TH03	1.5	13.5	
68	DH51801635	Nguyễn Gia	Khánh	D18_TH03	3.5	11.5	
69	DH51801192	Nguyễn Phạm Công	Minh	D18_TH03	0.5	14.5	
70	DH51800621	Trần Quốc	Minh	D18_TH03	0	15	
71	DH51800658	Lê Ngọc	Sang	D18_TH03	0	15	
72	DH51800965	Nguyễn Xuân Thanh	Sang	D18_TH03	0	15	9 ngày hoạt động tại P.5, Q.8 đang trong quá trình xác minh hồ sơ, sẽ bổ sung sau khi có kết quả từ P.5, Q.8
73	DH51802012	Lê Thái	Thông	D18_TH03	0	15	15 ngày hoạt động tại P.1, Q.3 không công nhận do không có tên trong danh sách xác minh do P.1, Q.3 cung cấp
74	DH51800964	Nguyễn Đoàn Gia	Thuận	D18_TH03	0	15	
75	DH51800220	Nguyễn Tấn	Tin	D18_TH03	15	0	
76	DH51801268	Nguyễn Hoàng	Tín	D18_TH03	0	15	
77	DH51801111	Trần Thanh	Ân	D18_TH04	2	13	
78	DH51802808	Hồ Hoàng	Dung	D18_TH04	1	14	
79	DH51801456	Lê Anh	Hào	D18_TH04	2	13	
80	DH51800124	Nguyễn Trần Tuấn	Huy	D18_TH04	0.5	14.5	
81	DH51800744	Tô Quốc	Huy	D18_TH04	1	14	
82	DH51800131	Ngô Đình	Khang	D18_TH04	0.5	14.5	
83	DH51800165	Nguyễn Trần Tuấn	Khôi	D18_TH04	2	13	
84	DH51800992	Hoàng Trung	Nam	D18_TH04	0	15	
85	DH51805130	Phạm Hoàng	Nam	D18_TH04	0.5	14.5	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Số ngày CTXH còn lại	Ghi chú
86	DH51800242	Nguyễn Trọng Nhân	D18_TH04	1.5	13.5	
87	DH51802624	Huỳnh Thanh Phát	D18_TH04	0	15	
88	DH51801425	Tạ Bình Quân	D18_TH04	2	13	
89	DH51801260	Nguyễn Anh Thư	D18_TH04	0	15	
90	DH51800850	Nguyễn Thanh Toàn	D18_TH04	2.5	12.5	
91	DH51801108	Nguyễn Xuân Toàn	D18_TH04	0.5	14.5	
92	DH51802538	Võ Công Trường	D18_TH04	0.5	14.5	
93	DH51803715	Nguyễn Thái Vỹ	D18_TH04	0.5	14.5	
94	DH51801604	Phạm Tuấn Cảnh	D18_TH05	6	9	
95	DH51802218	Nguyễn Ngọc Đăng	D18_TH05	0	15	15 ngày hoạt động tại P.1, Q.3 không được công nhận vì không có tên trong danh sách xác minh tại đơn vị tổ chức
96	DH51802064	Trần Đình Đô	D18_TH05	38	0	
97	DH51802776	Nguyễn Đức Long	D18_TH05	0.5	14.5	
98	DH51801672	Lê Trần Lợi	D18_TH05	16	0	
99	DH51802024	Ngô Hồng Phương	D18_TH05	0	15	
100	DH51802752	Phạm Anh Quốc	D18_TH05	0	15	
101	DH51802067	Nguyễn Trọng Thành	D18_TH05	0	15	
102	DH51801961	Phan Văn Thành	D18_TH05	0.5	14.5	
103	DH51801698	Nguyễn Ngọc Thìn	D18_TH05	0	15	
104	DH51802007	Trần Bảo Tiến	D18_TH05	0	15	
105	DH51801691	Nguyễn Công Tính	D18_TH05	0.5	14.5	
106	DH51802158	Nguyễn Vương Vân Trường	D18_TH05	0.5	14.5	15 ngày hoạt động tại P.7, Q.8 đang trong quá trình xác minh tại đơn vị tổ chức, sẽ bổ sung sau khi có kết quả xác minh
107	DH51801636	Huỳnh Trương Tấn An	D18_TH06	21	0	
108	DH51801196	Nguyễn Trần Chính Huy	D18_TH06	25.5	0	
109	DH51800547	Trần Quang Khải	D18_TH06	0	15	
110	DH51801124	Nguyễn Phạm Công Khang	D18_TH06	19.5	0	
111	DH51800726	Lê Quốc Khánh	D18_TH06	22.5	0	
112	DH51802110	Nguyễn Duy Linh	D18_TH06	0	15	
113	DH51801623	Nguyễn Hoàng Minh Thy	D18_TH06	18.5	0	
114	DH51800950	Nguyễn Hoàng Trung	D18_TH06	16.5	0	
115	DH51803124	Ngô Gia Bảo	D18_TH07	0	15	
116	DH51802337	Lê Trần Trung Hậu	D18_TH07	0	15	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Số ngày CTXH còn lại	Ghi chú
117	DH51800144	Hoàng Trung	Hiếu	D18_TH07	3	12	
118	DH51802290	Nguyễn Kim	Hiếu	D18_TH07	0	15	
119	DH51803312	Trần Minh	Hiếu	D18_TH07	0.5	14.5	
120	DH51803164	Nguyễn Quang	Huy	D18_TH07	0	15	
121	DH51800224	Trần Đường	Huy	D18_TH07	1.5	13.5	
122	DH51802975	Thái Trương Đăng	Khoa	D18_TH07	0	15	
123	DH51802511	Trần Xuân	Nhơn	D18_TH07	5	10	
124	DH51802893	Huỳnh Tấn	Phú	D18_TH07	0	15	
125	DH51802294	Phạm Phú	Tài	D18_TH07	9.5	5.5	
126	DH51800085	Nguyễn Tăng	Thảo	D18_TH07	35	0	
127	DH51801881	Nguyễn Lê Trường	Thiện	D18_TH07	2	13	
128	DH51802933	Trần Ngọc	Trung	D18_TH07	4	11	
129	DH51800223	Nguyễn Thiên	Vinh	D18_TH07	1.5	13.5	
130	DH51802697	Phan Nguyễn Hoài	An	D18_TH08	1.5	13.5	
131	DH51803029	Hồng Quốc	Bình	D18_TH08	3.5	11.5	
132	DH51803166	Võ Chí	Cường	D18_TH08	0	15	
133	DH51803236	Võ Minh	Khang	D18_TH08	1	14	
134	DH51801934	Nguyễn Thị Mỹ	Kim	D18_TH08	0.5	14.5	
135	DH51803355	Phan Anh	Minh	D18_TH08	0	15	
136	DH51803576	Nguyễn Đức	Nhân	D18_TH08	5	10	
137	DH51800156	Nguyễn Lưu Đức	Tài	D18_TH08	1.5	13.5	
138	DH51802954	Nguyễn Việt	Thành	D18_TH08	0	15	
139	DH51803221	Nguyễn Quốc	Thắng	D18_TH08	0	15	
140	DH51803052	Chung Xuân	Thịnh	D18_TH08	0	15	
141	DH51803057	Trần Anh	Tuấn	D18_TH08	0	15	
142	DH51803327	Vũ Công Tuấn	Anh	D18_TH09	0.5	14.5	
143	DH51802913	Trương Nguyễn Minh	Ân	D18_TH09	0	15	
144	DH51803255	Hồ Hữu	Chí	D18_TH09	6.5	8.5	
145	DH51803079	Nguyễn Huỳnh Khánh	Duy	D18_TH09	0	15	
146	DH51806426	Hoàng Ngọc	Hà	D18_TH09	0	15	Từ ngày 29/01 - 06/02/2022 trùng thời gian tết nguyên đán năm 2022, sv bổ sung danh sách tham gia chống dịch hoặc quyết định công tác chống dịch trong thời gian tết 2022 (28/01 - 12/02/2022)
147	DH51802987	Lâm Hồng	Hải	D18_TH09	0	15	
148	DH51800686	Nguyễn Anh	Hoàng	D18_TH09	12	3	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Số ngày CTXH còn lại	Ghi chú
149	DH51803625	Trần Chí	Lâm	D18_TH09	0.5	14.5	
150	DH51803178	Trần Quang	Long	D18_TH09	0	15	
151	DH51803598	Lê Văn Hùng	Minh	D18_TH09	0	15	
152	DH51803156	Nguyễn Công Hải	Nam	D18_TH09	0.5	14.5	
153	DH51803612	Vũ Tuấn	Nghĩa	D18_TH09	0	15	
154	DH51803070	Nguyễn Đỗ Minh	Nhất	D18_TH09	0	15	
155	DH51803559	Lê Nguyễn Tất	Thắng	D18_TH09	0	15	
156	DH51803550	Lê Phước	Thịnh	D18_TH09	0.5	14.5	
157	DH51803058	Phan Thành	Trí	D18_TH09	0	15	
158	DH51803440	Lê Duy	Tuyên	D18_TH09	0.5	14.5	
159	DH51803477	Đỗ Như	Việt	D18_TH09	0.5	14.5	
160	DH51804303	Phạm Quốc	Ân	D18_TH10	15	0	
161	DH51804376	Lê Trí	Cường	D18_TH10	0.5	14.5	
162	DH51802700	Ngô Thanh	Danh	D18_TH10	16	0	
163	DH51804398	Vòng Say	Dậu	D18_TH10	15	0	
164	DH51804123	Võ Khánh	Duy	D18_TH10	2	13	
165	DH51803935	Huỳnh Quốc	Dương	D18_TH10	15.5	0	
166	DH51804460	Nguyễn Lam	Đan	D18_TH10	1	14	
167	DH51804576	Lưu Vĩnh	Hân	D18_TH10	16	0	
168	DH51804614	Lê Văn	Hiệp	D18_TH10	18	0	
169	DH51803665	Đặng Văn	Hiếu	D18_TH10	1	14	
170	DH51804825	Hà Trí	Khang	D18_TH10	17	0	
171	DH51803494	Nguyễn Ngọc	Khoa	D18_TH10	0.5	14.5	
172	DH51804901	Hoàng Trung	Kiên	D18_TH10	0.5	14.5	
173	DH51804948	Nguyễn Tấn	Lộc	D18_TH10	15	0	
174	DH51805223	Trần Thiện Thành	Nhân	D18_TH10	15	0	
175	DH51805286	Phạm Thị Huỳnh	Như	D18_TH10	0.5	14.5	
176	DH51805358	Đào Thiên	Phúc	D18_TH10	0.5	14.5	
177	DH51805426	Trần Minh	Quang	D18_TH10	0	15	
178	DH51805444	Đình Kiến	Quốc	D18_TH10	1.5	13.5	
179	DH51805491	Nguyễn Thanh	Sương	D18_TH10	3.5	11.5	
180	DH51805679	Phạm Thanh	Thuận	D18_TH10	15.5	0	
181	DH51805688	Trần Thị Ngọc	Thùy	D18_TH10	41.5	0	
182	DH51804141	Nguyễn Trọng	Trí	D18_TH10	16	0	
183	DH51805899	Bùi Lê Hoàng Nhật	Trường	D18_TH10	16	0	
184	DH51803126	Nguyễn Phương Hoài	Việt	D18_TH10	0	15	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Số ngày CTXH còn lại	Ghi chú
185	DH51806037	Ngô Gia Vinh	D18_TH10	0	15	
186	DH51803800	Nguyễn Anh Võ	D18_TH10	15	0	
187	DH51806068	Trần Tuấn Vũ	D18_TH10	16.5	0	
188	DH51806073	Phạm Đình Vương	D18_TH10	19	0	
189	DH51804249	Tổng Khánh Nhật An	D18_TH11	16.5	0	
190	DH51804310	Võ Ngọc Bội	D18_TH11	18	0	
191	DH51804418	Lạc Hồng Duy	D18_TH11	10	5	
192	DH51804528	Nguyễn Thành Đạt	D18_TH11	0	15	
193	DH51804107	Cao Chiến Hào	D18_TH11	30.5	0	
194	DH51802325	Lê Thị Thúy Hoài	D18_TH11	15	0	
195	DH51804772	Trần Nguyễn Quốc Huy	D18_TH11	0	15	
196	DH51804835	Nguyễn Tuấn Khang	D18_TH11	20.5	0	
197	DH51804851	Nguyễn Quốc Khánh	D18_TH11	6	9	
198	DH51805028	Nguyễn Nhị Long	D18_TH11	16.5	0	
199	DH51804942	Đặng Phước Lộc	D18_TH11	23	0	
200	DH51805206	Huỳnh Công Nhã	D18_TH11	13.5	1.5	
201	DH51805388	Bùi Hoàng Phương	D18_TH11	3	12	
202	DH51805497	Mai Trương Tài	D18_TH11	1.5	13.5	
203	DH51805517	Ao Nhật Tân	D18_TH11	17.5	0	
204	DH51805624	Nguyễn Tấn Thịnh	D18_TH11	2	13	
205	DH51805702	Lý Hoàng Thư	D18_TH11	15.5	0	
206	DH51805930	Lê Minh Tú	D18_TH11	0	15	
207	DH51806039	Nguyễn Hữu Lê Vinh	D18_TH11	25.5	0	
208	DH51804283	Phạm Nhật Anh	D18_TH12	0.5	14.5	
209	DH51804331	Nguyễn Duy Bảo	D18_TH12	0	15	
210	DH51804430	Trần Khánh Duy	D18_TH12	16	0	
211	DH51804453	Phạm Đăng Hải Dương	D18_TH12	4.5	10.5	
212	DH51804500	Trần Tuấn Đại	D18_TH12	0.5	14.5	
213	DH51804536	Tôn Quốc Đạt	D18_TH12	10	5	
214	DH51804616	Trần Hoàng Hiệp	D18_TH12	0	15	
215	DH51804755	Lê Thanh Huy	D18_TH12	5.5	9.5	
216	DH51804821	Cao Vũ Khang	D18_TH12	0	15	
217	DH51804894	Phan Thị Tú Khuyên	D18_TH12	8.5	6.5	
218	DH51805129	Phạm Dương Hoài Nam	D18_TH12	14.5	0.5	
219	DH51805204	Trần Thị Nguyệt	D18_TH12	2.5	12.5	
220	DH51805207	Trần Đại Nhã	D18_TH12	14.5	0.5	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Số ngày CTXH còn lại	Ghi chú
221	DH51805350	Nguyễn Phong	Phú	D18_TH12	35	0	
222	DH51805372	Trần Bảo	Phúc	D18_TH12	0.5	14.5	
223	DH51805435	Nguyễn Thanh	Quân	D18_TH12	1	14	
224	DH51805479	Tạ Đăng	Sáng	D18_TH12	0	15	
225	DH51805528	Đặng Hồng Bảo	Thái	D18_TH12	17.5	0	
226	DH51805750	Nguyễn Hoàng	Tiến	D18_TH12	0.5	14.5	
227	DH51805753	Nhâm Trung	Tiến	D18_TH12	13.5	1.5	
228	DH51805788	Trương Ngọc	Toàn	D18_TH12	0	15	
229	DH51805934	Nguyễn Minh	Tú	D18_TH12	16	0	
230	DH51800518	Nguyễn Võ Duy Tú	Vinh	D18_TH12	17	0	
231	DH51806091	Nguyễn Hải	Vy	D18_TH12	8.5	6.5	
232	DH51802129	Dương Minh	Danh	D18_TH13	15	0	
233	DH51804542	Trần Hí	Đường	D18_TH13	0	15	
234	DH51801362	Phạm Phúc	Hậu	D18_TH13	11.5	3.5	
235	DH51800027	Lê Đình	Huy	D18_TH13	0	15	
236	DH51802058	Võ Đức An	Khang	D18_TH13	1	14	15 ngày hoạt động tháng 07/2022 không tổng hợp trong đợt tổng hợp T6/2022. Các hoạt động sau ngày 01/07/2022 sẽ được tổng hợp vào đợt tiếp theo và theo thông báo mới của nhà trường
237	DH51800766	Phạm Tiến	Long	D18_TH13	35.5	0	
238	DH51801584	Võ Phương	Nam	D18_TH13	3	12	
239	DH51805316	Nguyễn Tấn	Phát	D18_TH13	12.5	2.5	
240	DH51802512	Lê Anh	Phi	D18_TH13	23.5	0	
241	DH51800736	Đặng Kiến	Phong	D18_TH13	21.5	0	
242	DH51801039	Võ Văn	Thiện	D18_TH13	8	7	
243	DH51801182	Trần Quốc	Trọng	D18_TH13	64.5	0	
244	DH51800143	Nguyễn Thị Khánh	Vy	D18_TH13	1.5	13.5	
245	DH51806100	Trần Khánh	Vy	D18_TH13	17.5	0	
246	DH51804380	Ngô Anh	Cương	D18_TH14	17.5	0	
247	DH51804511	Huỳnh Trung	Đông	D18_TH14	0	15	15 ngày hoạt động tại P.7, Q.8 đang trong quá trình xác minh tại đơn vị tổ chức, sẽ bổ sung kết quả sau khi có kết quả xác minh.
248	DH51804598	Trần Phước	Hải	D18_TH14	0	15	
249	DH51804681	Huỳnh Vũ	Hòa	D18_TH14	6	9	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Số ngày CTXH còn lại	Ghi chú
250	DH51801405	Tăng Quang Huy	D18_TH14	3	12	15 ngày hoạt động tại P.7, Q.8 đang trong quá trình xác minh tại đơn vị tổ chức, sẽ bổ sung kết quả sau khi có kết quả xác minh.
251	DH51805131	Tân Bình Nam	D18_TH14	5.5	9.5	
252	DH51800548	Lê Thị Kim Ngân	D18_TH14	36	0	
253	DH51805597	Lai Đặng Hồng Thiện	D18_TH14	0	15	
254	DH51805715	Ngô Thùy Thương	D18_TH14	0	15	1 ngày tham gia chống dịch không có hồ sơ
255	DH51803372	Lê Thanh Toàn	D18_TH14	15	0	
256	DH51803757	Hoàng Thanh Tuấn	D18_TH14	0.5	14.5	
257	DH51803441	Trần Thanh Tùng	D18_TH14	1.5	13.5	
258	DH51806065	Phan Mai Thiên Vũ	D18_TH14	0.5	14.5	

Tổng số SV: 258

Đã hoàn thành: 66

Chưa hoàn thành: 192

***Ghi chú:** Nội dung thực hiện

- 1: Các chiến dịch tình nguyện
- 2: Hoạt động bảo vệ môi trường
- 3: Hoạt động tình nguyện chăm lo đối tượng chính sách, hoàn cảnh đặc biệt,...
- 4: Hiến máu nhân đạo
- 5: Các hoạt động công tác xã hội khác
- 6: Các hoạt động cứu trợ thiên tai
- 7: Các lớp học tình thương

Người lập bảng

Phụ trách Phòng Công tác Sinh viên

HIỆU TRƯỞNG

Đã ký

Đã ký

Đã ký

Nguyễn Thị Diễm Ngân

ThS. Lê Thị Phương Hằng

PGS, TS. CAO HÀO THI